TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Tuấn Thịnh
2. Bà Lê Giang Vân

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc T - Sinh năm: 2001;
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Tô Văn L - Sinh năm: 1997;
Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 06/02/2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Bùi Ngọc T trình bầy:

Chị và anh Tô Văn L đăng ký kết hôn ngày 12/11/2020 tại UBND xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc; Anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay, bản thân chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tô Văn L.

Tại bản tự khai ngày 14/4/2023, anh Tô Văn L trình bầy: Anh cũng xác nhận ngày tháng năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như chị T đã trình bầy.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, chị T không chăm lo gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ giữa năm 2022 và chị T về Tuyên Quang sinh sống cùng bố mẹ. Đến nay chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh nhất trí vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do điều kiện công việc anh không đến tham gia phiên tòa được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận có 01 con chung là cháu Tô An N - Sinh ngày: 19/4/2022, hiện tại cháu phát triển bình thường. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh L cũng nhất trí để chị T nuôi dưỡng con chung và không có ý kiến gì khác.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh L đều xác nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc nhưng đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Lời khai của đương sự phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định các đương sự có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, chị T và anh L đã sống ly thân, mâu thuẫn của các đương sự được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử cho chị Bùi Ngọc T được ly hôn với anh Tô Văn L; xử giao cháu Tô An N - Sinh ngày: 19/4/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án do vắng mặt bị đơn. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho anh Tô Văn L theo quy định, anh L không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với anh Tô Văn L. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo

Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp, anh chị đều xác nhận có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ giữa năm 2022 ảnh hưởng đến cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị T xin ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Anh Tô Văn L đã có bản tự khai trình bầy ý kiến và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị T và anh L đều xác nhận có 01 con chung là cháu Tô An N - Sinh ngày: 19/4/2022, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, anh L nhất trí và không có ý kiến gì khác. Hiện chị T có nhà ở ổn định tại địa phương và đang làm công nhân tại Công ty Cổ phần mía đường Sơn Dương, có mức lương ổn định đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Tô An N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh L xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Bùi Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Bùi Ngọc T được ly hôn với anh Tô Văn L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Ngọc T và anh Tô Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Tô An N - Sinh ngày: 19/4/2022 cho chị Bùi Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Tô Văn L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003219 ngày 28/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Bùi Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Thái Niên;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã Sơn Hà;
- Chi cục THADS Bảo Thắng ;
- Lưu HS, TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên